

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TC

Tuy Phước, ngày 23 tháng 8 năm 2024

V/v lập kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2026-
2030

Kính gửi:

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Văn bản số 2269/SKHĐT-TH ngày 21/08/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 kèm theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030, UBND huyện hướng dẫn các chủ đầu tư, UBND các xã thị trấn về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025:

1. Các chủ đầu tư, UBND các xã thị trấn đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo các nội dung quy định tại mục I Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó lưu ý các nội dung sau:

a) Về tình hình thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước đến hết giai đoạn 2021 - 2025 theo từng nguồn vốn:

- Xác định số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước và từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 nhưng chưa được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để hoàn trả (nếu còn), xác định cụ thể trách nhiệm hoàn trả của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, xã.

- Tình hình thu hồi vốn ứng trước, xác định số dư vốn ứng trước còn lại chưa bố trí vốn để thu hồi (nếu còn), xác định cụ thể trách nhiệm hoàn trả của ngân

sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, xã.

- Giải trình cụ thể nguyên nhân đến nay vẫn còn nợ đọng xây dựng cơ bản, số dư vốn ứng trước chưa thu hồi. Chịu trách nhiệm toàn diện về việc không báo cáo chính xác, đầy đủ về số nợ đọng xây dựng cơ bản, số dư vốn ứng trước chưa thu hồi. Làm rõ trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đề xuất phương án xử lý dứt điểm.

b) Về thực hiện dự án dự án trọng điểm: Tình hình triển khai từng dự án; đánh giá kết quả; khó khăn, thuận lợi; hiệu quả đầu tư; năng lực tăng thêm của từng dự án.

c) Tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương, ngân sách địa phương năm 2021, 2022, 2023, dự phòng ngân sách trung ương hằng năm.

d) Xác định danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công chi tiết theo từng nguồn vốn tương ứng (chi tiết dự án quan trọng quốc gia, nhóm A, B, C; không bao gồm nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia), cụ thể:

- Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa được bố trí đủ vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm (chi tiết số vốn giao và giải ngân hằng năm);

- Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025 theo tiến độ;

- Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm (không bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư);

- Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã ký Hiệp định, đã được gia hạn Hiệp định vay nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài có Hiệp định vay hết thời hạn trước 31 tháng 12 năm 2025 nhưng vẫn còn thời hạn báo cáo chi tiêu hoàn chứng từ theo quy định của nhà tài trợ.

đ) Tình hình thực hiện kế hoạch, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công cho nhiệm vụ cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý cho các ngân hàng chính sách; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác.

e) Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: báo cáo cụ thể nguồn thu được để lại theo quy định của pháp luật bố trí cho đầu tư; tình hình phân bổ, điều chỉnh, thực hiện, giải ngân vốn cho các nhiệm vụ, dự án.

g) Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển; tình hình thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn của nhà đầu tư).

h) Đánh giá kết quả đạt được, hiệu quả đầu tư dự án, năng lực tăng thêm. Đánh giá tính khả thi và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo từng nguồn vốn.

i) Làm rõ hạn chế, khó khăn, vướng mắc; Nguyên nhân (khách quan, chủ quan); Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bài học kinh nghiệm; Đề xuất, kiến nghị (kể cả các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra, nếu có).

2. Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, các chủ đầu tư dự án báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại khoản 7 Mục I Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Làm rõ thuận lợi, khó khăn, vướng mắc phát sinh, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, kiến nghị (nếu có).

II. TRIỂN KHAI LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo mục tiêu, định hướng và đảm bảo các nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tại khoản 1, khoản 2 Mục III Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó **lưu ý số lượng dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách trung ương thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phải**

thấp hơn giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 15% - 20%; tập trung cho các dự án lớn, quan trọng và không mất nhiều thời gian làm thủ tục; chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công.

2. Phòng Tài chính – kế hoạch phối hợp dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển của huyện trong giai đoạn 2026 – 2030.

3. Các chủ đầu tư, UBND các xã thị trấn rà soát, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực cho nhiệm vụ, chương trình, dự án theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn);

c) Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch);

d) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công.

5. UBND cấp xã, thị trấn tổ chức lập, thẩm định hoặc giao bộ phận chuyên môn quản lý đầu tư công lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

2026-2030 của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 55 của Luật Đầu tư công.

Các chủ đầu tư và UBND xã, thị trấn căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công, thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, gửi UBND huyện thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch **trước ngày 27/8/2024** (theo các phụ lục 01, 03 kèm theo).

Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị nêu trên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam